

Số: 360/BC-THTrA

Tràng An, ngày 28 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Thực hiện Công văn số 1442/PGD&ĐT ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Căn cứ tình hình thực tế của trường của địa phương;

Trường Tiểu học Tràng An báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đối với giáo dục tiểu học như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP

LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH	SO VỚI NĂM HỌC TRƯỚC
1	4	90	Giảm 26 HS so với năm học 2023-2024
2	3	115	Tăng 16 HS so với năm học 2023-2024
3	4	99	Giảm 33 HS so với năm học 2023-2024
4	4	127	Giảm 4 HS so với năm học 2023-2024
5	3	130	Tăng 7 HS so với năm học 2023-2024
Cộng	18	561	Giảm 30 học sinh so với năm học 2023-2024

- Số điểm trường: 01 (không có điểm trường lẻ)
- Tổng số học sinh đầu năm: 561 em.
- Số học sinh cuối năm: 561 em (*giảm so với năm học trước*)
- Số học sinh bỏ học: không
- Số học sinh tuyển sinh lớp 1: 97/97 em đạt tỷ lệ huy động: 100%
- Số học sinh thuộc hộ cận nghèo: 03 em
- Số học sinh khuyết tật: 10 em.
- Số học sinh dân tộc thiểu số: 09 em

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường là 32 người, trong đó biên chế 29 người, hợp đồng dưới 01 năm 03 người. Cụ thể:

1. Số cán bộ quản lý:

- Số lượng 02 người, đủ so với quy định.
- Trình độ: Thạc sĩ: không; Đại học: 02; Cao đẳng: không

2. Số giáo viên:

- Số giáo viên là 26 người (Biên chế 24, hợp đồng 02). Trong đó 25 giáo viên và 01 TPT Đội; so với quy định thiếu 02; so với biên chế được giao thiếu 02.

- Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học 19 người; Thể dục 01 người; Âm nhạc: 01 người; Mỹ Thuật: 02 người; Tiếng Anh: 02 người; Tin học: 01 người

- Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: Không; Đại học: 26/26 người đạt 100%.

3. Số nhân viên:

Nhân viên 04 người (03 biên chế, 01 hợp đồng), đủ nhân viên so với biên chế được giao, theo quy định thiếu 02 nhân viên.

4. Tỷ lệ GV/lớp: 1,44 giáo viên/lớp

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ theo Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGD&ĐT ngày 31/12/2024 Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non và trường phổ thông như sau:

1. Diện tích đất xây dựng trường: 9 520,4 m² (16,9m²/1 học sinh)

2. Khối hành chính quản trị

Có đủ phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ, nhà vệ sinh và nhà xe cho giáo viên

3. Khối phòng học tập

Có 18 phòng học kiên cố. Tỷ lệ 1 phòng/lớp, đảm bảo đủ theo quy định.

Tổng số phòng bộ môn: 05 phòng (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ, Khoa học công nghệ).

4. Khối phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng

Có đủ 01 Thư viện, 01 phòng TBGD, 01 phòng truyền thống, 01 phòng hoạt động Đội, 01 phòng tư vấn và hỗ trợ HS

5. Khối phụ trợ

Có 01 phòng y tế, 01 phòng họp, 01 nhà kho, 02 phòng giáo viên, 02 khu vệ sinh học sinh, 01 nhà xe học sinh, có cổng và hàng rào kiên cố, đảm bảo an toàn.

6. Sân chơi, bãi tập, nhà đa năng

Trường có sân chơi rộng, bằng phẳng, sân tập TDTT và nhà đa năng sạch sẽ, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

7. Hạ tầng kỹ thuật

Hệ thống nước đảm bảo vệ sinh, đang chờ nước sạch của địa phương lắp. Hệ thống điện lưới 3pha, hệ thống PCCC đảm bảo, Hạ tầng CNTT liên lạc, internet đáp ứng yêu cầu, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

8. Thiết bị dạy học

Cơ bản đầy đủ, hiện TBDH cho khối 2;3;4 còn gặp vướng mắc về thanh toán.

9. Công tác kiểm định CLGD và xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ: 2, năm công nhận: 2025
- Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ: 3; năm công nhận: 2025

B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

Thực hiện Công văn số 1454/HD-PGD&ĐT ngày 21/8/2024 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 và hướng dẫn tổ chức tựu trường, khai giảng năm học 2024-2025; Công văn số 1442/PGD&ĐT ngày 20/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng các Kế hoạch để thực hiện trong năm học như: Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025; Kế hoạch số 488/KH-THTTrA ngày 27/9/2024 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; Kế hoạch tham gia bồi dưỡng hè 2024 cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, Kế hoạch tổ chức Tuần sinh hoạt tập thể cho học sinh đầu năm học; Kế hoạch khai giảng; Kế hoạch Hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động,.... Các mảng nhiệm vụ của năm học đều được nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Chương trình công tác tháng và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, đề ra nhiệm vụ cụ thể của tháng tiếp theo, báo cáo sơ kết, tổng kết.

II. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT CẤP TIỂU HỌC:

1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT V/v ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học, Kế hoạch số 1210/PGD&ĐT ngày 05/11/2019 của Phòng GD&ĐT thành phố về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Công văn số 782/PGD&ĐT ngày 08/7/2021 của Phòng GD&ĐT Đông Triều V/v thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022, nhà trường ban hành Kế hoạch giáo dục số 441/KH-THTTrA ngày 29/8/2024 đảm bảo thực hiện đúng, đủ chương trình các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Trong năm học, căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường có điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục cho phù hợp để kết thúc chương trình giáo dục vào ngày 23/5/2025 theo đúng quy định.

2. Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường chỉ đạo việc tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT.

Chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh.

100% giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch bài dạy đáp ứng yêu cầu cần đạt về phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo quy định.

b) Kết quả thực hiện

Nhà trường triển khai dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Tổ chức thực hiện chương trình học với số tiết/tuần như sau:

Lớp	Số tiết/tuần			
	Số tiết bắt buộc	Số tiết tăng cường	Số tiết tự chọn	Tổng số
1	27	5	0	32
2	27	5	0	32
3	29	3	0	32
4	30	2	0	32
5	30	2	0	32

- Chất lượng giáo dục

Khối	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	90	49	54.4	25	27.8	14	15.6	2	2.2	2	2.2
Lớp 2	115	57	49.6	34	29.6	24	20.9	0	0.0	0	0.0
Lớp 3	99	43	43.4	25	25.3	30	30.3	1	1.0	1	1.0
Lớp 4	127	59	46.5	29	22.8	39	30.7	0	0.0	0	0.0
Lớp 5	130	47	36.2	42	32.3	41	31.5	0	0.0	0	0.0
Tổng	561	255	45.5	155	27.6	148	26.4	3	0.5	3	0.5

- Khen thưởng

Khối	Tổng số HS	Khen thưởng cấp trường					
		Số HS được khen		HS Hoàn thành xuất sắc		Học sinh tiêu biểu	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	90	74	82,2	49	54.4	25	27.8
Lớp 2	115	91	79,1	57	49.6	34	29.6
Lớp 3	99	68	68,7	43	43.4	25	25.3
Lớp 4	127	88	69,3	59	46.5	29	22.8
Lớp 5	130	89	68,5	47	36.2	42	32.3
Tổng	561	410	73,1	255	45.5	155	27.6

Một số hoạt động tiêu biểu thực hiện tốt: Nhà trường đã tổ chức được các cuộc thi trên mạng như IOE, Vì Quảng Ninh giỏi tiếng Anh, Violympic Toán, Tiếng Việt, ..., số học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện nhiều hơn năm trước và đã có nhiều học sinh đạt giải ở các vòng thi, như Cuộc thi Violympic Toán cấp thành phố 34 em đạt giải, cấp tỉnh 34 đạt giải.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một số gia đình có hoàn cảnh éo le như bố mẹ bỏ nhau hay mồ côi cha mẹ, bố mẹ đi làm ăn xa, nhiều em có hoàn cảnh khó khăn phải sống với ông bà nên việc quan tâm chăm sóc của gia đình cho các em còn hạn chế. Một số gia đình chưa thực sự quan tâm tới việc học tập của con, còn có ý nghĩ phó mặc thầy cô, hay chăm sự nhờ cô nên cũng phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, còn 03 học sinh chưa hoàn thành lớp học.

- Lớp 2; 3; 4 chưa có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

d) Giải pháp khắc phục

- Giáo viên chủ nhiệm kết hợp giáo viên bộ môn sát sao đến học sinh trong việc dạy và bổ sung kiến thức cho học sinh.

- Tổ chức rà soát, kiểm kê, đăng ký, mua sắm và sử dụng các thiết bị dạy học tối thiểu theo hướng dẫn của UBND thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng các thiết bị sẵn có kết hợp với các thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm.

- Tiếp tục tham mưu với cấp trên bổ sung biên chế giáo viên cho nhà trường.

1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học

a) Công tác chỉ đạo

* Dạy học Ngoại ngữ (Tiếng Anh):

Tổ chức dạy Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5, dạy Tiếng Anh tự chọn 1 từ học kỳ 2 đối với lớp 1.

b) Kết quả thực hiện: Tỷ lệ học sinh được học Ngoại ngữ 1 từng khối lớp

Nhà trường tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 được học môn Tiếng Anh theo chương trình GDPT-2018 thời lượng 04 tiết/tuần theo quy định.

Từ học kỳ 2, 100% học sinh khối lớp 1-2 được học làm quen với Tiếng Anh thời lượng 02 tiết/tuần.

Một số hoạt động tiêu biểu thực hiện tốt:

Tham dự Ngày hội Tiếng Anh cấp thành phố phần thi kiến thức đạt 02 giải Ba, 01 Khuyến khích; Phần thi tài năng đạt giải Khuyến khích, toàn đoàn đạt giải Ba. Thi Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp trường đạt 62 giải, 02 học sinh được vinh danh cấp tỉnh, 01 học sinh được vinh danh cấp quốc gia.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

d) Giải pháp khắc phục: Không

1.3.2. Tổ chức dạy Tin học

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường đã tổ chức dạy học Tin học (trong môn Tin học và Công nghệ) cho học sinh lớp 3, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT- 2018 thời lượng 01 tiết/tuần, học kỳ 2 bổ sung dạy bồi dưỡng kiến thức tin học thời lượng mỗi lớp 1 tiết/tuần.

b) Kết quả thực hiện: Tỷ lệ học sinh được học Tin học từng khối lớp

- Đối với các lớp 3, 4, 5: Số học sinh lớp 3, 4, 5 được học Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là 356/356 học sinh (đạt 100%).

Một số hoạt động tiêu biểu thực hiện tốt: Nhà trường đã thành lập được 01 Câu lạc bộ tin học, phân công giáo viên đảm nhiệm hướng dẫn học sinh. Có 06 học sinh tham gia thi Tin học trẻ cấp thành phố.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một số máy tính trong phòng Tin học đã cũ nên hay bị hỏng.
- Nhiều học sinh, gia đình chưa có máy tính nên việc tiếp cận tin học còn hạn chế, thao tác còn lúng túng.

d) Giải pháp khắc phục

- Nhà trường tiếp tục sửa chữa kịp thời khi máy tính hỏng, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung.
- Tuyên truyền đến phụ huynh để quan tâm đến học sinh nhiều hơn nữa trong việc trang bị máy tính tại gia đình giúp học sinh có thể tự học tin học.

1.4. Dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

a) Công tác chỉ đạo

Tổ chức dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh. Triển khai dạy nội dung giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 bắt đầu từ tháng 9/2024.

Xây dựng kế hoạch dạy học theo tuần, tháng, kế hoạch bài học theo các chủ đề để tổ chức dạy học tích hợp trong hoạt động trải nghiệm, các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

b) Kết quả thực hiện

100% giáo viên lớp 1, 2, 3, 4, 5 thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch giáo dục nhà trường, nghiên cứu nội dung từng chủ đề để thực hiện giảng dạy, đánh giá học sinh đạt hiệu quả. Các lớp tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Mỗi tháng tổ chức được 01 hoạt động chủ đề toàn trường thông qua đó lồng ghép giáo dục lịch sử địa phương.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên việc tổ chức cho học sinh tham quan để mở rộng hiểu biết về các hoạt động kinh tế, xã hội, du lịch, dịch vụ của các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh còn hạn chế.

d) Giải pháp khắc phục

- Huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh trong việc tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm ở địa điểm phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu địa phương thông qua các video giới thiệu hoặc hình ảnh, trò chơi “Em làm hướng dẫn viên du lịch”,....

1.5. Triển khai giáo dục STEM

a) Công tác chỉ đạo

- Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn đưa nội dung giáo dục, định hướng STEM vào kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh như: rà soát xây dựng chương trình nhà trường; xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM; các câu lạc bộ dành cho học sinh.

- Ba tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ, tự đánh giá về công tác tự bồi dưỡng thường xuyên nội dung giáo dục STEM, tăng cường dự giờ để học hỏi kinh nghiệm, phương pháp của đồng nghiệp.

- Tổ chức hội thảo, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động giáo dục STEM để định hướng tổ chức tốt hơn cho hoạt động sau.

b) Kết quả thực hiện

Triển khai đến 100% cán bộ giáo viên, xây dựng kế hoạch, tập huấn nội dung về giáo dục STEM trong nhà trường. Giáo viên tham gia đầy đủ các chuyên đề các buổi dạy thử nghiệm do trường và Phòng Giáo dục tổ chức. Bộ phận chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy bài học Stem tối thiểu 02 chủ đề/học kỳ/lớp thực hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường các lớp đã thực hiện theo kế hoạch. Mỗi khối lớp thành lập được 01 câu lạc bộ Stem, tổ chức hoạt động đều đặn.

Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động áp dụng nội dung dạy học STEM như tổ chức nghiên cứu sản phẩm sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tham gia thi cấp thành phố (có 03 sản phẩm tham gia dự thi đạt 01 giải Khuyến khích)

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Giáo viên còn hạn chế kiến thức về giáo dục STEM trong trường học.

d) Giải pháp khắc phục

- Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức chuyên đề cho giáo viên về việc dạy học giáo dục STEM trong trường học.

- Khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu, tìm hiểu thêm về giáo dục STEM, tích cực tham gia các khóa học trực tuyến để nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục STEM. Gắn giáo dục STEM với thực tế cuộc sống và chuyển đổi số phù hợp.

2. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

a) Công tác chỉ đạo

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào trong giảng dạy. Khuyến khích giáo viên tăng cường dự giờ, học hỏi để vận dụng có hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Hướng dẫn các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực.

- Chỉ đạo duy trì sinh hoạt chuyên môn trường ít nhất 1 lần/tháng, sinh hoạt chuyên môn tổ 2 lần/tháng theo hướng đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ. Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường, tham gia tổ chức chuyên đề cấp thành phố. Chỉ đạo tổ nhóm thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Giúp giáo viên tìm các giải pháp trong quá trình dạy học nhằm nâng cao kết quả học tập của học sinh. Thông qua việc dạy và dự giờ minh họa mỗi giáo viên tự rút ra bài học kinh nghiệm để vận dụng trong các giờ dạy của mình.

b) Kết quả thực hiện

- Đảm bảo 100% CBQL, GV có thể nắm bắt và sử dụng thành thạo, khai thác tối đa các thiết bị tại các phòng học bộ môn. 100% giáo viên nắm bắt được các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực và vận dụng linh hoạt trong giảng dạy. Giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc áp dụng những thành tố tích cực của các mô hình giáo dục tiên tiến.

- Một số hoạt động tiêu biểu: Thực hiện 03 chuyên đề cấp trường; 06 chuyên đề cấp tổ. Nội dung các chuyên đề thiết tập trung vào những vấn đề mới, khó trong chương trình giáo dục. Giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như: thảo luận nhóm, đóng vai, kỹ thuật đặt câu hỏi, khăn trải bàn, sơ đồ tư duy, lớp học đảo ngược, kỹ thuật trộn lẫn kết nối... nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một số giáo viên sử dụng phương pháp đổi mới chưa linh hoạt, hình thức tổ chức chưa phong phú đa dạng.

- Nhiều phòng học ti vi, máy chiếu hỏng nên việc ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế.

d) Giải pháp khắc phục

- Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề để giáo viên có cơ hội học hỏi trao đổi kinh nghiệm từ đồng nghiệp. Dự giờ, trao đổi, tư vấn cho giáo viên về sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp, hiệu quả.

- Rà soát thiết bị công nghệ để xử lý những thiết bị hỏng và mua sắm bổ sung thiết bị khác.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

a) Công tác chỉ đạo

- Chỉ đạo giáo viên đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học.

b) Kết quả thực hiện

- Việc đánh giá thường xuyên được giáo viên thực hiện tốt, công tác ra đề đảm bảo đánh giá sát thực trạng học sinh. 100% học sinh được đánh giá kết quả học tập đúng quy định, khách quan, công bằng.

- Sử dụng hiệu quả chức năng "Đánh giá học sinh" trên phần mềm SMAS.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

d) Giải pháp khắc phục: Không

3. Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tăng cường rèn luyện môn Tiếng Việt, Toán và các hoạt động ngoại khóa bằng nhiều hình thức, đa dạng và phong phú.

b) Kết quả thực hiện

Dạy và học 2 buổi/ngày đối với 18/18 lớp đạt 100%. 561/561 học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

d) Giải pháp khắc phục: Không

3. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

3.1. Tổ chức bán trú

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường xem xét nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và CMHS để phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức cho học sinh học bán trú trên tinh thần tự nguyện.

b) Kết quả thực hiện

Trong năm học để phối hợp với CMHS tổ chức 15 lớp bán trú với 443 học sinh, chiếm 79% số học sinh toàn trường. Hoạt động bán trú đi vào nề nếp, học sinh có nhiều tiến bộ về học tập, ăn, ngủ và được rèn luyện thêm nhiều kỹ năng tự phục vụ, hợp tác, ... Không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra tại trường nên học sinh yên tâm học tập, sinh hoạt.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

Việc tổ chức bán trú được quy định là dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường nên rất khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

d) Giải pháp khắc phục:

CBQL, giáo viên, nhân viên tiếp tục học tập, nghiên cứu các quy định về công tác tổ chức bán trú, các quy định liên quan để vận dụng phù hợp.

3.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường chỉ đạo các nhóm giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để nắm bắt tình hình, sở thích, khả năng của học sinh và trên tinh thần tự nguyện của học sinh để thành lập các câu lạc bộ phù hợp. Trên tinh thần tự nguyện, đồng thuận của phụ huynh học sinh để nhà trường thành lập các câu lạc bộ và xây dựng kế hoạch tiến khai thực hiện.

b) Kết quả thực hiện

Nhà trường đã thành lập được 04 câu lạc bộ, phân công giáo viên có khả năng phụ trách (Câu lạc bộ STEM đ/c Hiệp phụ trách; câu lạc bộ tiếng Anh do đ/c Nhung và Nhật phụ trách; Câu lạc bộ bóng đá do đ/c Hằng phụ trách; Câu lạc bộ Tin học do đ/c Hiên phụ trách). Các câu lạc bộ hoạt động 1-2 buổi/tuần và mỗi câu lạc bộ đều có học sinh tham gia các cuộc thi cấp thành phố đạt được một số giải.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

Các Câu lạc bộ hoạt động trên tinh thần tự nguyện của giáo viên và học sinh, nguồn kinh phí không có nên phạm vi và hình thức hoạt động chưa phong phú.

d) Giải pháp khắc phục:

Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ các Câu lạc bộ hoạt động hiệu quả hơn.

III. THỰC HIỆN QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP; DUY TRÌ, CẢI TIẾN KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG TRONG GIÁO DỤC:

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

a) Kết quả thực hiện

- Số điểm trường: 01 điểm trường, không có điểm trường lẻ
- Số lớp: 18 lớp; Số phòng học 18 phòng học/18 lớp đạt tỷ lệ 100% số lớp có phòng học riêng, không có phòng học tạm, mượn.
- Trong năm học 2024-2025, nhà trường đã tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thành phố xây dựng thêm mới cho trường các phòng còn thiếu.

b) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

c) Giải pháp khắc phục: Nhà trường tiếp tục duy trì sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đã được đầu tư.

2. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

- Cùng với trường THCS và trường Mầm non tham mưu với địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Theo dõi quản lý học sinh chuyển đi, chuyển đến chặt chẽ, cập nhật thông tin kịp thời, chính xác, hồ sơ sổ sách ghi chép đầy đủ, thống nhất.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch tăng cường bồi dưỡng học sinh chậm tiến bộ quan tâm đến các đối tượng học sinh.

b) Kết quả thực hiện

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp Một là 97/97, đạt 100% so với số trẻ phải phổ cập trên địa bàn; so với năm học trước duy trì tốt tỉ lệ học sinh vào lớp Một.

- Tỉ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi: 555/561 (99%) tăng so với năm học trước.

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 558/561 = 99,5%; giảm 0,2% so với năm học trước.

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 130/130 = 100%;

Trong đó số trẻ hoàn thành chương trình lớp 5 đúng độ tuổi (11 tuổi): 129/130, đạt tỉ lệ 99,2%; tăng 0,1 % so với năm học trước.

- Số học sinh phải rèn luyện trong hè: 03/561 = 0,5%.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một số hộ dân có khẩu thường trú ở phường Tràng An nhưng đi làm xa cho nên khi điều tra phổ cập rất khó gặp.

d) Giải pháp khắc phục

- Phối hợp với Ban quản lý các khu để liên hệ với các hộ gia đình ít khi có mặt ở địa phương để điều tra PCGD. Phối hợp với Công an phường để nắm bắt thông tin về nhân khẩu trong độ tuổi PCGD tiểu học.

- Nhà trường đã bố trí các buổi làm việc trong tuần hợp lý để giáo viên có thêm thời gian làm phổ cập.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng, kế hoạch cải tiến chất lượng, kế hoạch tự đánh giá, thành lập Hội đồng tự đánh giá; nghiên cứu quán triệt các văn bản của ngành đến cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm được nội dung của Thông tư để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục và đề nghị đánh giá ngoài.

b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường chủ động thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục và hoàn thiện đánh giá ngoài. Trường được Sở GD&ĐT ban hành Quyết định số 73/QĐ-SGD&ĐT ngày 20/5/2025 Về việc cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Theo đó trường được Cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, thời hạn 05 năm.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, Thông tư quy định về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, quy định về cơ sở vật chất trường học có sửa đổi, bổ sung đồng thời nhân sự trong Hội đồng tự đánh giá có thay đổi nên mọi thành viên mất thêm thời gian nghiên cứu văn bản để vận dụng phù hợp.

d) Giải pháp khắc phục

Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá và báo cáo đánh giá ngoài, nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sát thực, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn để thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm, tập trung phát huy các điểm mạnh và nhất là khắc phục các điểm yếu.

3. Triển khai các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Nhà trường có một số học sinh là người dân tộc thiểu số nhưng gia đình đã sinh sống ở địa bàn lâu đời nên đã rất thạo tiếng Việt.

4. Thực hiện giáo dục hoà nhập đối với trẻ khuyết tật, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

a) Công tác chỉ đạo

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên có trình độ và kinh nghiệm trong giáo dục học sinh khuyết tật. Chỉ đạo giáo viên định hướng một số hoạt động phù hợp để trẻ khuyết tật tham gia. Rà soát nắm bắt số liệu trẻ khuyết tật trong độ tuổi, huy động tối đa số trẻ khuyết tật có khả năng ra lớp học hòa nhập.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, giáo viên chủ nhiệm phải có sổ kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật của lớp, soạn bài theo hướng dẫn tập huấn trong hè.

- Thực hiện đầy đủ chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo quy định hiện hành.

b) Kết quả thực hiện

- Thực hiện đầy đủ chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo quy định hiện hành.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi trên địa bàn: 10 em, trong đó:

+ Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 10 em; Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp: 10 em đạt 100%; tăng 02 em so với năm học trước.

+ 10/10 em đạt 100% hoàn thành chương trình lớp học; 03/03 em đạt 100% hoàn thành chương trình tiểu học.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

- Một số học sinh khuyết tật dạng tăng động, không chịu ngồi trong lớp nên rất vất vả cho giáo viên quản lý.

- Có một số học sinh biểu hiện khuyết tật, khó khăn trong học tập nhưng không có chứng nhận khuyết tật.

d) Giải pháp khắc phục

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên hỗ trợ học sinh tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật; thường xuyên hàng ngày trao đổi với CMHS để cùng giáo dục các em.

- Nhà trường cùng giáo viên tiếp tục trao đổi với CMHS để nâng cao nhận thức về trẻ khuyết tật, hướng dẫn phụ huynh đưa trẻ đi khám và hoàn thiện các hồ sơ theo quy định để đảm bảo công bằng trong giáo dục cho học sinh.

4.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Trong năm học, trường có 03 học sinh thuộc hộ cận nghèo và một số trường hợp thuộc gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp tìm hiểu nắm bắt tình hình, điều tra hoàn cảnh học sinh, xác định dạng khó khăn (về tinh thần hay vật chất) để có biện pháp giáo dục phù hợp.

Nhà trường đảm bảo chế độ, chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho các em theo quy định, miễn giảm 1 số khoản đóng góp dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục đối với các em. Đồng thời tham mưu phối hợp các ban ngành, địa phương quan tâm động viên, tặng quà nhân dịp đầu năm học, Trung thu, Tết, tổng kết năm học,...

5. Xây dựng trường học hạnh phúc

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường tiếp tục thực hiện mô hình trường học hạnh phúc theo ba tiêu chí cốt lõi “*An toàn, yêu thương và tôn trọng*” phù hợp với điều kiện thực tế, tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 30/KHPH-NT-CD ngày 16/01/2023 về phối hợp giữa Nhà trường và Công đoàn xây dựng “Trường học hạnh phúc” giai đoạn 2023– 2025.

b. Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã phân công giáo viên trực hàng ngày tại cổng trường để đón đưa học sinh, hướng dẫn đảm bảo an toàn cho học sinh đến trường. Cán bộ, giáo viên luôn đổi mới, sáng tạo trong dạy học để thu hút học sinh. Xây dựng lớp học thân thiện, đoàn kết, hòa đồng, có tình yêu thương, không có bạo lực, không có kỳ thị, tạo không khí học tập vui vẻ, tạo điều kiện thuận lợi, giúp học sinh phát triển và tiến bộ, không gây áp lực về kết quả học tập, rèn luyện.

- Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, TDTT để tạo không khí vui vẻ hào hứng cho học sinh như: Hành trang vào lớp 1, Vui đến trường, Trung thu của em, giao lưu văn nghệ, thi kể chuyện, tham gia đồng diễn, ngày hội Xuân,...

- Tất cả CBQL và giáo viên nhà trường đều được tham gia tập huấn về xây dựng trường học hạnh phúc do Phòng GD&ĐT tổ chức.

c. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Vẫn còn trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn về tinh thần do cha mẹ ly dị, mồ côi cha (mẹ),... nên đến lớp với tinh thần chưa được tốt.

d. Giải pháp khắc phục

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng mối quan hệ tích cực giữa thầy và trò, luôn gần gũi, chia sẻ để các em mạnh dạn thể hiện những tâm tư, nguyện vọng.

- Tạo lập mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường và gia đình để tạo cho học sinh cảm thấy hạnh phúc, xây dựng trường học hạnh phúc.

- Tạo cảnh quan trường lớp xanh sạch đẹp gây ấn tượng cho mỗi người đến trường, tiếp thêm năng lượng tích cực cho thầy và trò trong thời gian ở trường.

- Tích cực tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động học tập, nghiên cứu chuyên đề về mô hình trường học hạnh phúc để triển khai thực hiện.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

1. củng cố phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Công tác tham mưu

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và thực tế, Hiệu trưởng ban hành các Quyết định phân công nhiệm vụ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, kiện toàn bộ máy và cơ cấu tổ chức nhà trường: Hội đồng trường, thành lập các tổ, bộ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, Tổng phụ trách Đội, bố trí học sinh theo lớp phù hợp, cân đối về số lượng, giới tính, địa giới hành chính cư trú của học sinh.

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 499/KH-THTrA ngày 01/10/2024 về bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025.

- Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp tập huấn của Phòng GD, Sở GD, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện chương trình GDPT-2018, dạy học theo sách giáo khoa mới. Các nhân viên được tham gia các đợt bồi dưỡng chuyên môn nâng cao tay nghề.

b) Kết quả thực hiện

Cán bộ quản lý phối hợp với các bộ phận chuyên môn, căn cứ vào khả năng và nguyện vọng của từng cá nhân và để phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, đảm bảo dân chủ và công bằng, phát huy được khả năng cá nhân. Các vị trí thủ quỹ, thư viện, thiết bị dạy học, tư vấn học sinh, hỗ trợ học sinh khuyết tật... phân công nhân viên kiêm nhiệm phù hợp thực tế của nhà trường.

Thực hiện lộ trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, trong năm học, có 02 giáo viên có trình độ Cao đẳng đã cao tuổi chưa học Đại học nên đã được giải

quyết nghỉ hưu trước tuổi từ tháng 12/2025. Đến nay, 100% giáo viên của trường đã đạt chuẩn về trình độ đào tạo, tuy nhiên chưa có giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Tạo điều kiện cho nhân viên y tế theo học Cao đẳng y để nâng cao trình độ.

CBQL và giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng gắn với kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực giáo viên đáp ứng theo chuẩn để tạo nguồn nhân lực cho việc triển khai CTGDPT 2018, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đã thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

100% giáo viên được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng tập huấn, tham gia các chuyên đề do trường, Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức.

Nhà trường tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, có 21/25 giáo viên tham gia và đạt danh hiệu, chiếm 84% số giáo viên của trường, có 12 giáo viên tham gia và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, đạt 48% số giáo viên của trường và 01 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

** Kết quả tự đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn:*

- Cán bộ QL: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng: Tự đánh giá loại Tốt;
- Giáo viên: Xếp loại Tốt: 22/24 người (tỷ lệ 91,7%); Xếp loại Khá: 02/24 người (tỷ lệ 8,3%); Xếp loại Đạt: Không

** Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2024-2025:*

- Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 02 người

Đề xuất 02 đ/c Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 27 người

+ Nhóm tương đồng (Tổ trưởng, tổ phó): 05 người

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 người; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 04 người; Hoàn thành nhiệm vụ: Không; Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

+ Nhóm tương đồng (Giáo viên, nhân): 22 người

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 03 người; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19 người; Hoàn thành nhiệm vụ: Không; Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

Hoạt động thư viện và thiết bị dạy học do nhân viên y tế trường học kiêm nhiệm nên còn gặp nhiều khó khăn bất cập trong tổ chức thực hiện.

CBQL và giáo viên chưa có tinh thần cao trong việc xác định nhu cầu học tập nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn.

d) Giải pháp khắc phục

Tạo điều kiện cho các nhân viên kiêm nhiệm tích cực, chủ động tự bồi dưỡng và tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực để có khả năng thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công.

Động viên CBQL, giáo viên khắc phục khó khăn để tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo, nhất là các giáo viên trẻ.

2. Thực hiện Quy chế dân chủ và Quy chế công khai:

- Nhà trường xây dựng Quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy định về quy tắc ứng xử, bộ tiêu chí văn hoá trường học,... và tổ chức thảo luận thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, lao động. Thực hiện công khai về chỉ tiêu chất lượng dạy học; công khai các nguồn tài chính; công khai cơ sở vật chất, công khai về đội ngũ, bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng... theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trong năm học, nhà trường không có tình trạng mất dân chủ, mất đoàn kết, thắc mắc, khiếu kiện, các quy chế đã xây dựng phù hợp, thực hiện tốt.

- Hiệu trưởng đã quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường theo quy chế dân chủ, trong các kỳ họp giao ban, hiệu trưởng đã đánh giá việc thực hiện dân chủ và công khai các hoạt động theo quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp năng lực, điều kiện. Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và học tập nâng cao trình độ đào tạo. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần đảm bảo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo và được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Tất cả CBGVNV đã nghiêm chỉnh chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, chấp hành tốt nội quy, quy chế trường học, kỷ luật lao động, không có CBGVNV nào vi phạm bị phản ánh hoặc kỷ luật.

3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Công tác tham mưu

Nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, ứng dụng CNTT; quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học. Tổ chức rà soát, đề xuất nhu cầu thiết bị giáo dục theo hướng dẫn của cấp trên và sát với nhu cầu thực tế nhà trường. Tham mưu với cấp trên, đề xuất giải pháp để giải quyết tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn và một số phòng làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

b) Kết quả thực hiện

- *Quản lý tài sản, CSVC nhà trường:* Nhà trường đã tham mưu, đề xuất với các cơ quan chuyên môn xây dựng mới đưa vào sử dụng dãy nhà 02 tầng gồm 10 phòng, hiện nay, trường đã đủ các phòng theo quy định. Nhà trường bố trí, sử dụng hợp lý các phòng học, phòng phục vụ học tập và phòng hành chính quản trị. Các phòng học và phòng phục vụ học tập cho học sinh đúng quy cách, đủ ánh sáng, an toàn cho giáo viên và học sinh. Nhà trường luôn kiểm tra và sửa chữa thay thế kịp thời hệ thống điện và đèn chiếu sáng quạt trong các phòng học.

Duy trì việc sử dụng nước sạch và các công trình vệ sinh, công trình rửa tay, khơi thông sạch sẽ hệ thống mương thoát nước xung quanh trường. Tiếp tục duy trì cổng trường, sân chơi, vườn trường, nhà vệ sinh sạch, đẹp, an toàn.

- *Quản lý và sử dụng thiết bị dạy học:* Nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH; tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo của Sở GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng các phòng học, thiết bị công nghệ, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học phù hợp. Trong năm học, nhà trường đã mua phần mềm OLM để phục vụ hỗ trợ hoạt động dạy học trực tuyến cho giáo viên và học sinh. Bộ phận chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học, có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản TBDH. Giáo viên có ý thức tự sưu tầm và làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học.

Về thiết bị dạy học mua cho khối lớp 2,3,4 năm 2023 vẫn còn vướng mắc chưa thanh toán được.

- *Thư viện trường học:* Cán bộ, giáo viên phối hợp, hướng dẫn CMHS chuẩn bị cho học sinh có đủ mỗi em một bộ sách giáo khoa và các đồ dùng học tập cần thiết... Nhà trường trang bị đủ sách giáo khoa, sách hướng dẫn, tài liệu tham khảo cho giáo viên. Trong năm học, nhà trường duy trì bổ sung sách vào thư viện bằng nguồn kinh phí không tự chủ. Giáo viên thường xuyên hướng dẫn học sinh sử dụng sách, rèn cho học sinh thói quen đọc sách, duy trì nền nếp giới thiệu sách hay và thực hiện nghiêm túc tiết đọc sách thư viện, tiết học thư viện cho học sinh các lớp. Trong năm học, tổ chức được 01 chuyên đề cấp trường về tiết học thư viện, tổ chức các hoạt động hưởng ứng «Ngày Sách Việt Nam» năm 2025.

- *Trang thiết bị văn phòng, Internet:* Sử dụng và duy trì tốt các trang thiết bị văn phòng, Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, máy chiếu, máy tính ở một số phòng học đã xuống cấp, thường xuyên hỏng phải tu sửa, cần phải thay thế.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Gói thầu mua sắm TBDH năm 2023 chưa thanh toán được.

d) Giải pháp khắc phục

Cán bộ quản lý rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp và tuân thủ theo hướng dẫn của cấp trên để thực hiện việc mua sắm TBDH và đưa vào sử dụng đúng quy định, đem lại hiệu quả cao.

2.2. Tổ chức nghiên cứu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, lưu trữ hồ sơ

a) Công tác chỉ đạo

Tổ chức lấy ý kiến từ các giáo viên, tổ chuyên môn; tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa các khối lớp đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2024-2025 và đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 triển khai sử dụng trong năm học 2025-2026. Phối hợp các nhà cung ứng sách giáo khoa để đảm bảo đủ sách giáo khoa cho học sinh, tập huấn sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới cho giáo viên.

b) Kết quả thực hiện

- Tổ chức thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa sử dụng từ năm học 2025-2026, lưu hồ sơ đầy đủ tại nhà trường. Thông báo công khai danh mục

SGK đã lựa chọn sử dụng từ năm học 2025-2026 trên trang thông tin điện tử của trường và trong các cuộc họp nhà trường, họp CMHS cuối năm học.

- Trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo đầy đủ đảm bảo cho hoạt động dạy và học. 100% học sinh có đủ sách giao khoa học tập trước khi vào năm học mới.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

d) Giải pháp khắc phục: Không

2.3. Phát triển kho học liệu, bài giảng minh họa, học liệu điện tử

a) Công tác chỉ đạo

- Xây dựng, phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử để giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng hỗ trợ trong dạy và học. Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất 01 video bài dạy minh họa/1 tuần gửi vào kho học liệu điện tử của trường. Phổ biến cho giáo viên, học sinh khai thác kho học liệu trên trang Phòng giáo dục điện tử Đông Triều, kho video bài giảng của Sở GD&ĐT; thư viện bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT.

- Khuyến khích giáo viên duy trì phương thức dạy học trực tuyến thông qua sử dụng một số phần mềm, hướng dẫn học sinh học thông qua các bài giảng, học liệu số, chuẩn bị sẵn sàng phương án phòng khi dịch bệnh, thiên tai ảnh hưởng đến việc học trực tiếp của học sinh.

b) Kết quả thực hiện:

Số lượng video bài dạy minh họa gửi vào kho học liệu điện tử của trường năm học 2024-2025 là 978 bài.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Một số giáo viên có lớn tuổi, ứng dụng CNTT còn hạn chế cho nên thiết kế bài giảng điện tử, video bài dạy chất lượng chưa cao.

d) Giải pháp khắc phục:

Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn và các kỹ năng thiết kế bài giảng cho giáo viên. Động viên các giáo viên nâng cao tinh thần tự học.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 theo Công văn số 2976/SGDĐT-GDPT ngày 17/9/2024 của Sở GD&ĐT, trong đó tập trung vào việc tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng CNTT, chuyển đổi số, các hoạt động dạy học trực tuyến.

b) Kết quả thực hiện

- 100% học sinh, giáo viên có hồ sơ điện tử, có mã định danh; 100% giáo viên sử dụng sổ sách điện tử; 100% giáo viên soạn và duyệt kế hoạch bài học online và tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đã hoàn thành khóa học trực tuyến về bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, khóa học Giảng

dạy kỹ năng số và an toàn Internet- Làm bạn cùng con trên môi trường số. 100% CBGVNV tham gia tập huấn Giáo dục kỹ năng Công dân số, ứng dụng AI trong dạy học, sử dụng phần mềm Công dân học tập và tham gia ý kiến sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 trên ứng dụng VNeID. 100% giáo viên đã được tập huấn, đăng ký chữ ký số tích hợp trên ứng dụng VNeID để thực hiện sử dụng học bạ số. Giáo viên tổ chức được trung bình trên 200 lượt/tháng với hình thức giao bài về nhà qua phần mềm OLM, Quizizz để học sinh học tập trực tuyến.

- Thực hiện giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ-kỹ thuật-toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) thông qua Câu lạc bộ và dạy học theo chủ đề. Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng Internet (Tiếng Anh IOE, Vì Quảng Ninh giỏi tiếng Anh, Violympic Toán, Tiếng Việt trên mạng Internet), cuộc thi nào cũng thu hút trên 100 em học sinh tự nguyện tham gia.

- Sử dụng và khai thác phần mềm MISA để quản lý tài chính, CSVC; sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế điện tử, công khai và quản lý bảo hiểm xã hội. Đăng ký và thiết lập tài khoản nhà trường để thanh toán không dùng tiền mặt, trong năm học đã sử dụng thanh toán tiền bảo hiểm y tế năm 2025 cho học sinh.

- Nhà trường đã tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trực tuyến trên trang: <https://sgdquangninh.k12online.vn/> theo Công văn số 902/KH-PGD&ĐT ngày 09/5/2025 của Phòng GD&ĐT Đông Triều, nhà trường tự đánh giá kết quả đạt mức đáp ứng Tốt.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Một số học sinh gia đình không có máy tính, điện thoại thông minh cho nên việc tổ chức dạy học trực tuyến một số học sinh không tham gia được.

d) Giải pháp khắc phục

Tuyên truyền tới phụ huynh tạo điều kiện cho con có điều kiện tham gia các buổi học trực tuyến.

V. THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC, TĂNG CƯỜNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

a) Công tác chỉ đạo

Nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ của Bộ GD&ĐT, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Kết quả thực hiện

- Nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thực hiện tuyển sinh lớp 1 đúng tuyến, tuyển được 97/87 học sinh đạt 100% số học sinh trong độ tuổi vào lớp 1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 trên cơ sở nghiên cứu các nội dung liên quan và rút kinh nghiệm từ những năm học trước, trong quá trình triển khai thực hiện có 03 lần điều chỉnh để phù hợp thực tế. Việc quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy nhân sự thực hiện đúng quy định.

- Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT và các văn bản hướng dẫn công khai của Bộ Tài chính.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ theo quy định của Chính phủ, của Bộ GD&ĐT, phù hợp với thực tế. Thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách theo hướng tinh gọn, giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách đối với giáo viên.

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:* Không

d) *Giải pháp khắc phục:* Không

2. Tăng cường huy động nguồn lực sử dụng hiệu quả nguồn tài chính để nâng cao chất lượng giáo dục

a) *Công tác chỉ đạo*

Tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Phối hợp với Ban đại diện CMHS thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục đúng quy định, phù hợp với điều kiện. Thực hiện nghiêm việc quản lý tài chính trong nhà trường.

b) *Kết quả thực hiện*

- Sử dụng đúng mục đích các nguồn tài chính, thực hiện chế độ báo cáo công tác tài chính, khấu hao tài sản cố định, báo cáo thuế..., thực hiện hệ thống sổ sách kế toán theo quy định chế độ kế toán. Phân tích tình hình quản lý, phân bổ các nguồn kinh phí, xây dựng dự toán cho năm 2025. Việc thực hiện sử dụng tài chính theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Năm 2025, kinh phí được ngân sách nhà nước cấp là 9.954.946.000 đ, trong đó kinh phí thực hiện chế độ tự chủ là 8.213.848.000đ, kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ là 1.741.098.000đ, đã thực hiện quý I năm 2025 là 1.800.457.617đ, đạt 18,1% so với dự toán năm 2025. Nguồn kinh phí khen thưởng năm 2024: 167.370.000đ, chi khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Nhà trường tổ chức họp CMHS để thống nhất một số khoản thu trong năm học trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh và các Công văn hướng dẫn của Sở, của Phòng GD&ĐT V/v hướng dẫn triển khai thực hiện các khoản thu năm học 2024-2025. Sau khi thống các khoản thu và mức thu với CMHS, nhà trường công khai theo quy định trước khi thực hiện. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục, thực hiện thu- chi theo kế hoạch, thu đủ chi, không có dư. Cụ thể, các khoản sau:

Nội dung thu	Mức thu	Số tháng thu	Tổng thu	Tổng chi
Nước uống	12.000đ/tháng	9 tháng	56.592.000đ	56.592.000đ
Trông xe đạp	20.000đ/tháng	9 tháng	18.000.000đ	18.000.000đ

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:* Không

d) *Giải pháp khắc phục:* Không

VI. CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, CÔNG TÁC HỌC SINH, GIÁO DỤC THỂ CHẤT, HOẠT ĐỘNG TDTT VÀ Y TẾ TRƯỜNG HỌC

1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị

a) Công tác chỉ đạo

- Triển khai Chuyên đề năm 2024 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam nhất là về văn hóa trong Đảng và đạo đức cách mạng trong tình hình mới*”. Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 634/KH-THTrA ngày 11/11/2024 triển khai thực hiện mô hình “*Học tập và làm theo Bác qua các câu chuyện về Bác*” từ năm học 2024-2025.

- Nhà trường quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo về công tác giáo dục tư tưởng chính trị, tiếp tục thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học, xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí văn hoá trường học theo quy định của Sở GD&ĐT Quảng Ninh.

b) Kết quả thực hiện

- Trong hoạt động dạy học và giáo dục đã lồng ghép tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho học sinh nhân kỷ niệm 80 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989-22/12/2024) gắn với các hoạt động chào mừng thành lập thành phố Đông Triều. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh toàn trường đồng diễn với cờ, biểu diễn văn nghệ, kể chuyện hình thức sân khấu hoá ca ngợi bộ đội, dân quân, du kích, thanh niên xung phong, ca ngợi các anh hùng, phong trào quốc phòng toàn dân, Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ôn lại truyền thống lịch sử vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam, của lực lượng vũ trang nhân dân. Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, 135 năm sinh nhật Bác Hồ, 84 năm ngày thành lập Đội và 80 năm ngày thành lập Chiến khu Trần Hưng Đạo để giáo dục truyền thống cách mạng, xây dựng lòng tự hào, tự tôn dân tộc cho học sinh.

- 100% đoàn viên thanh niên tham gia cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh” trên mạng internet. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia phong trào thực hiện mô hình “*Học tập và làm theo Bác qua các câu chuyện về Bác*”, hàng tháng có báo cáo kết quả theo quy định.

- Thực hiện quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng, không để học sinh tham gia vào các hoạt động trái quy định trên môi trường mạng.

- Nhà trường phối hợp với Công an, chính quyền địa phương để nắm bắt các vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng liên quan đến học sinh, cán bộ giáo viên nhân viên; đề phòng kẻ xấu dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tụ tập gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

d) Giải pháp khắc phục: Không

2. Công tác học sinh

a) Công tác chỉ đạo

Nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng ngừa tội phạm và phòng chống vi phạm pháp luật, giáo dục an toàn giao thông. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh.

b) Kết quả thực hiện

- 100% học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; không vi phạm đạo đức, pháp luật. Trường học an toàn về an ninh trật tự và an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích. Tổ chức cho học sinh ký cam kết chấp hành An toàn giao thông, phối hợp Hội Cựu chiến binh phường tiếp tục thực hiện mô hình Cổng trường an toàn cho học sinh đến trường.

- 100% học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật được thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách hỗ trợ.

- Tổ cho học sinh tham gia các cuộc Sân chơi ý tưởng trẻ thơ, tham gia các cuộc thi như cuộc thi Suru tầm tem Bru Chính năm 2024, cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2025, cuộc thi vẽ tranh Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về bạo lực học đường và lao động trẻ em cấp thành phố.

- Phối hợp với công an phường Tràng An tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật về ATGT, tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy...cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:* Không.

d) *Giải pháp khắc phục:* Không.

3. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

a) Công tác chỉ đạo

Thực hiện đầy đủ hoạt động giáo dục thể chất, thể thao theo chương trình quy định. Tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao sức khỏe, thể chất của học sinh. Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng cấp trường. Tiếp tục triển khai đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT.

b) Kết quả thực hiện

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao trường học, tổ chức dạy học hiệu quả môn Giáo dục thể chất theo quy định.

- 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt môn GDTC.

- 100% HS trong toàn trường được tham gia hoạt động TDTT giữa giờ học.

- 100% HS được đánh giá xếp loại thể lực Tốt và Đạt

- Thành lập được 01 câu lạc bộ thể dục thể thao.

- 100% các lớp thực hiện tốt nề nếp thể dục nhịp điệu và múa hát tập thể, bài võ nhạc vionam, thực hiện đều đặn tiếng trống sạch trường.

- Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, lựa chọn đội tuyển tham gia giải điền kinh cấp thành phố. Kết quả tham gia các cuộc thi TDTT cấp thành phố:

+ Giải Đá cầu: 01 giải Ba đôi nam, giải Khuyến khích toàn đoàn

+ Giải Điền kinh: Giải Khuyến khích toàn đoàn

b. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Các nội dung thi đấu nhiều, thời gian tập luyện ít, học sinh có năng khiếu về TDTT tập trung cơ bản ở 1 số em nên việc tập luyện liên tục vất vả cũng ảnh hưởng đến chất lượng thi đấu.

c. Giải pháp khắc phục

- Nhà trường, giáo viên dạy GDTC tiếp tục quan tâm sát sao để phát hiện nhiều học sinh có năng khiếu về TDTT và dần trải đồng đều hơn tránh tập trung ở 1 số em tham gia nhiều nội dung thi đấu.

- Tiếp tục phối hợp các tổ chức, cá nhân, CMHS tạo điều kiện về thời gian, tinh thần, vật chất, kinh nghiệm để động viên, hỗ trợ việc tập luyện TDTT cho học sinh.

4. Công tác Y tế trường học

a) Công tác chỉ đạo

Triển khai các nhiệm vụ Y tế trường học theo quy định. Tăng cường hiệu quả hoạt động y tế trường học; đẩy mạnh xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích. Thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, nước sạch và vệ sinh môi trường. Duy trì việc tham gia bảo hiểm y tế học sinh. Tiếp tục triển khai các quy định về hoạt động Chữ thập đỏ trong trường học.

b) Kết quả thực hiện

- Đầu năm học, nhà trường đã kiện toàn Ban sức khỏe, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch công tác y tế trường học theo chỉ đạo của ngành giáo dục và ngành y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe và sơ cứu ban đầu được duy trì tốt, thường xuyên bổ sung thuốc và dụng cụ sơ cứu trong tủ thuốc nhà trường.

- 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, phối hợp trạm Y tế phường tổ chức cho 100% học sinh uống thuốc tẩy giun, tiêm Td giảm liều cho trẻ trong độ tuổi, tiêm phòng sởi bổ sung cho trẻ em. Học sinh thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng bệnh học đường, đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường.

- Xây dựng phương án đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn phù hợp tình hình thực tế của nhà trường. Trong học kỳ, không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm. Nhà trường đã được đoàn giám sát của phường Trảng An giám sát về công tác y tế, phòng dịch và an toàn thực phẩm, kết quả được đánh giá tốt.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn và truyền thông với các nội dung về phòng chống các loại dịch bệnh, giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Triển khai có hiệu quả và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Chương trình nước sạch- vệ sinh môi trường, chú trọng việc xây dựng, sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học, đăng ký sử dụng nước sạch với địa phương, ký hợp đồng thu gom rác thải với Công ty Hải Yến.

- Xây dựng kế hoạch về công tác phòng, chống tai nạn đuối nước đối với học sinh, chú trọng nội dung tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng nhận biết nguy cơ về đuối nước, biết chủ động phòng, tránh; đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong nhà trường.

- Phối hợp với cơ quan BHXH tuyên truyền về tham gia BHYT. Kết quả đã có 100% số học sinh nhà trường tham gia BHYT đúng quy định. Cụ thể, số học sinh toàn trường là 561 em trong đó có 43 học sinh thuộc đối tượng khác (con bộ đội, công an và hộ nghèo, cận nghèo) không phải đóng. Số học sinh phải đóng là 518 trong đó 444 học sinh đóng mức 85,66% và 74 học sinh hộ có mức sống trung bình đóng 14,34%.

c) Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

d) Giải pháp khắc phục: Không

5. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

a) Công tác chỉ đạo

Liên đội chủ động triển khai thực hiện Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025 của Hội đồng Đội thành phố; Chương trình phối hợp giữa Ban Thường vụ thành Đoàn và Phòng GD&ĐT. Triển khai thực hiện phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”.

b) Kết quả thực hiện

- Thành lập các đội nòng cốt ngay từ đầu năm học đi vào hoạt động có hiệu quả. Tổ chức Đại hội Liên đội kiện toàn đội ngũ Ban chỉ huy Liên đội theo đúng kế hoạch. Trong năm học đã tổ chức kết nạp Đội cho 99 đội viên mới, nâng tổng số Đội viên của Liên đội lên 356 em.

- Liên đội thực hiện nghiêm túc và nâng cao chất lượng sinh hoạt dưới cờ hàng tuần đề giáo dục, định hướng cho thiếu nhi về đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương đất nước; về tình thầy trò, tình bạn, tình thân tương thân tương ái,... Duy trì hiệu quả mô hình "Cổng trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn", đội Cờ đỏ hoạt động duy trì tốt các nền nếp hoạt động của học sinh trong nhà trường.

- Liên đội duy trì và làm tốt công tác tuyên truyền, phát thanh Măng non. Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn: Vui Tết Trung thu, Hoạt động ngoại khóa kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam; kỷ niệm 80 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, sinh nhật Bác Hồ, ngày thành lập và 80 năm ngày thành lập Chiến khu Trần Hưng Đạo với các hình thức phong phú, thiết thực.

- Duy trì tốt công tác tập huấn nghiệp vụ công tác Đội cho đội ngũ cốt cán ngay từ đầu năm học đi vào hoạt động có hiệu quả. Tổ chức Đại hội Liên đội kiện toàn đội ngũ Ban chấp hành Liên đội theo đúng kế hoạch. 100% thiếu nhi được tham gia các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi trong nhà trường.

- Liên đội quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Nhân dịp Tết Trung và Tết Nguyên đán 2025 đã trao 20 suất quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn (mỗi suất 200.000 đồng). Thực hiện kế hoạch Tuổi trẻ mùa xuân biên giới theo hướng dẫn của thành đoàn quyên góp được 38 áo ấm gửi cho học sinh khó khăn vùng núi. Liên đội đã tuyên truyền tới đội viên sao nhi đồng mua tấm ủng hộ người mù Đông Triều với tổng số tiền là 5.500.000 đồng.

c) *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:* Không

d) *Giải pháp khắc phục:* Không

VII. VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA:

1. Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của năm học. Trong năm học đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra nội bộ trong đó: Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của 25 giáo viên; kiểm tra hoạt động y tế, công tác thư viện, quản lý và sử dụng thiết bị dạy học, công tác Đội, hoạt động của các tổ chuyên môn. Các đợt kiểm tra đều có rút kinh nghiệm, thông báo kết luận và lưu hồ sơ kiểm tra đầy đủ, đúng quy định.

- Ngoài ra, nhà trường đã được tiếp đón các đoàn kiểm tra của cấp trên như: Đoàn kiểm tra của Phòng GD&ĐT về kiểm tra công tác đầu năm học, kiểm tra đợt xuất về công tác kiểm tra cuối kỳ 1 của trường; đoàn kiểm tra của Công an tỉnh về công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

2. *Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:* Không

VIII. CÔNG TÁC THI ĐUA:

1. Công tác chỉ đạo

Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 560/KH-THTrA ngày 14/10/2024 về Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025; Quy định số 563/QyĐ-THTrA ngày 14/10/2024 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng từ năm học 2024-2025; Kế hoạch số ngày 24/10/2024 về tổ chức các hoạt động thi đua kỉ niệm Nhà giáo Việt Nam 20/11 năm 2024, thi đua lập thành tích chào mừng sự kiện thị xã Đông Triều trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Ninh với Chủ đề: "*Nhà giáo, học sinh trường Tiểu học Trảng An với khát vọng xây dựng thành phố Đông Triều giàu đẹp, văn minh, hiện đại, nghĩa tình*".

2. Kết quả thực hiện

- Hoạt động thi đua kỉ niệm Nhà giáo Việt Nam 20/11, tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi có 84% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường 12 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, 01 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Tổ chức giao lưu văn nghệ có 100% các lớp tham gia, mỗi lớp 01 tiết mục, nhiều lớp có sự đầu tư công phu, đồng học sinh tham gia, các thể loại phong phú. Làm video ôn lại thành tích của nhà trường và kết quả đạt được trong phong trào thi đua, gặp mặt các thể hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên hưu trí của trường.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm đợt thi đua chào mừng thị xã Đông Triều trở thành thành phố: Tham gia Hội diễn văn nghệ đạt giải B Chung

kết, 100% học sinh và giáo viên toàn trường đồng diễn múa với cờ trên nền nhạc bài hát “Tiếng hát Đông Triều”; tham gia Giải Đá cầu học sinh, Giải Điền kinh học sinh cấp thành phố năm học 2024-2025 đều đạt giải Khuyến khích toàn đoàn.

- Năm 2024, tập thể nhà trường được UBND phường Trảng An tặng Giấy khen có thành tích Xuất sắc trong công tác và phong trào thi đua (Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 15/01/2025).

- Cuối năm học, nhà trường đề nghị thi đua khen thưởng như sau:

+ Cá nhân cán bộ viên chức: Lao động tiên tiến: 29/29= 100%; Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 đ/c; UBND thành phố tặng Giấy khen: 05 đ/c.

+ Học sinh được khen thưởng: 410/561 em (73,1%), trong đó danh hiệu Học sinh Xuất sắc là 255 em = 45,5%; danh hiệu Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện là 155 em =26,4%

+ Tập thể: Đề nghị đạt Lao động tiên tiến; UBND thành phố tặng Giấy khen.

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

Kinh phí nhà trường còn hạn hẹp nên việc động viên bằng vật chất đối với các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao trong các phong trào thi đua chưa được nhiều.

3. Giải pháp khắc phục

Nhà trường tiếp tục cân đối nguồn kinh phí, huy động các nguồn lực hợp pháp để động viên các phong trào thi đua được kịp thời hơn.

IX. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ GIÁO DỤC TIỂU HỌC:

Nhà trường tích cực trong công tác truyền thông về thực hiện Chương trình GDPT 2018 tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội, triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại đơn vị. Tuyên truyền các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành, chính sách của tỉnh đến cán bộ, giáo viên, người lao động, học sinh, CMHS và nhân dân thông qua các cuộc họp, các bài tham luận. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Phân công và động viên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của trường đăng tải trên Website của nhà trường. Số lượng tin, bài tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường trong năm học là 60 tin bài đăng trên trang thông tin điện tử của trường.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo

- Nhà trường đã quán triệt các văn bản về nhiệm vụ năm học của ngành và cấp trên tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đồng thời căn cứ vào các văn bản chỉ đạo để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

- Các hoạt động giáo dục và các hoạt động chính trị khác được nhà trường tổ chức triển khai theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương.

- Nhà trường kịp thời tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND thành phố để hoàn thành xây dựng thêm các phòng còn thiếu đưa vào sử dụng trong năm học.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ

2.1. Thuận lợi:

- Các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể cấp trên, địa phương, cha mẹ học sinh và nhân dân cùng tạo điều kiện thuận lợi cùng nhà trường quan tâm đến công tác giáo dục học sinh, xây dựng cơ sở vật chất trường học.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, có ý thức phấn đấu vươn lên, không ngừng học tập, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

- Học sinh ngoan, chấp hành tốt nội quy quy định của trường, lớp; duy trì truyền thống hiếu học của địa phương.

- Đa số phụ huynh trẻ, quan tâm đến học sinh và phối hợp chặt chẽ với nhà trường để cùng giáo dục, động viên học sinh kịp thời.

2.2. Khó khăn:

Thiết bị dạy học đối với lớp 2; 3; 4 mua năm 2023 chưa thanh toán được nên việc tổ chức dạy học chương trình GDPT 2018 còn gặp khó khăn.

3. Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

- Chất lượng giáo dục học sinh được quan tâm, đảm bảo các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và hoạt động giáo dục, quan tâm rèn luyện các năng lực và phẩm chất cho học sinh.

- So với năm học 2023-2024, hoạt động dạy học được duy trì ổn định, chất lượng học sinh được củng cố và phát huy, các hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú, tổ chức cho học sinh tham gia nhiều cuộc thi cấp trường, cấp thành phố đạt kết quả tốt, cuộc thi Violympic Toán và Tiếng Việt cấp thành phố có nhiều học sinh đạt giải và nhiều giải cao.

*** Hạn chế, bất cập và nguyên nhân; giải pháp khắc phục**

- Một số học sinh chưa tập trung học tập và rèn luyện nên kết quả chưa cao, vẫn còn 3 em chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng môn Tiếng Việt, Toán.

- Các tổ chuyên môn, giáo viên giảng dạy các bộ môn tăng cường kiểm tra thường xuyên, đi sâu đi sát các đối tượng học sinh chậm tiến bộ, phối hợp với gia đình học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh chậm tiến bộ.

4. Bài học kinh nghiệm

- Tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu của tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, CBQL có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo và tạo không khí làm việc thoải mái.

- Tích cực tham mưu, phối hợp với cấp trên để tháo gỡ khó khăn vướng mắc. Phối hợp hài hòa 3 môi trường giáo dục: Nhà trường- Gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy và học, nêu cao vai trò tự chủ của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ. Quản lý, sử dụng, bảo quản tốt cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Phần IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhà trường đề xuất với Phòng GD&ĐT bổ sung kinh phí cho trường để sửa chữa một số hạng mục công trình đã xuống cấp (mái sân khấu, mái nhà xe, mái chống nóng phòng học).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường tiểu học Tràng An.

Nơi nhận:

- Phòng GD (để b/c);
- UBND phường (để b/c);
- CBGVNV (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Thị Diệp**